

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2020/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 11 P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: anh Phan Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 5 L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng chị N, anh L có 01 con chung Phan Thị Kiều T, sinh ngày 01/12/2008. Sau ly hôn hai đương sự thống nhất giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Nguyệt không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000519 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị N được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND xã Đ
- (Số 16/2008; Quyển số 01/2017);
- Lưu HSVA;
 - Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng